**PHỤ LỤC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**

**CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**VỀ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**PHẦN 1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên thủ tục hành chính** | **Trang** | **Phương thức tiếp nhận và trả kết quả** |
| 1 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao  | 2 | Nộp trực tiếp đến Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua BCCI |
| 2 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong trường hợp giấy chứng nhận sắp hết hạn  | 6 |
| 3 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong trường hợp giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất hoặc bị hư hỏng  | 10 |
| 4 | Hỗ trợ dự án liên kết  | 11 |

**PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

**A. Nội dung thủ tục hành chính (TTHC)**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh

Bước 3: Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hợp lệ thì ra phiếu hẹn.

+ Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung đầy đủ, kịp thời (trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ).

Bước 4: Nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

\* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ doanh nghiệp đã được cấp;

- Bản thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí quy định theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg; các minh chứng cho các nội dung thuyết minh gồm: Bản sao báo cáo Tài chính của doanh nghiệp 02 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao; bản sao các hợp đồng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, mua vật tư thiết bị phục vụ đổi mới công nghệ, sản phẩm... của Doanh nghiệp; bản sao hợp đồng lao động, bằng cấp của lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đang trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp; bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn còn hiệu lực của sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất; bản sao văn bản minh chứng về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền cấp.

\* Số lượng hồ sơ: 02 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan,tổ chức, cá nhân

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và PTNT

**f) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Thời hạn của Giấy chứng nhận là 05 năm.

**h) Phí, lệ phí:**

**i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

Mẫu số 01, 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg.

**j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không

**k) Căn cứ pháp lý:**

 Quyết định 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

**B. Mẫu đơn, tờ khai**

|  |  |
| --- | --- |
|  ……….(tên Doanh nghiệp)**-------** | **Mẫu số 01****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| V/v đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | *……….., ngày …. tháng …. năm…..* |

Kính gửi: Ủy ban nhân dân....(tỉnh, thành phố...)………

Căn cứ Quyết định số …/2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ……..(tên Doanh nghiệp)... xin gửi tới Ủy ban nhân dân ....(tỉnh, thành phố...)…….. Hồ sơ đề nghị xem xét công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

1. Tên doanh nghiệp: .........................................................................................................

- Tên viết tắt (nếu có): ........................................................................................................

- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .............................................................

2. Trụ sở chính: ..................................................................................................................

- Địa chỉ: .............................................................................................................................

- Số điện thoại: ……………………………Fax: ...................................................................

3. Đại diện doanh nghiệp: ...................................................................................................

- Họ và tên: …………………..chức vụ ………………….giới tính ........................................

- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số:………………. do……………… cấp ngày ……..tháng …….năm ..........................................................

- Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài): ............................

4. Hồ sơ kèm theo gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, số ……. do…….. cấp, ngày …..tháng ……năm………;

- Bản Thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số ………/2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Phần cam đoan:

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai trong đơn đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nếu được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chúng tôi xin cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đề nghị và chịu trách nhiệm về mọi hành vi của đơn vị trước pháp luật.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân ....(tỉnh, thành phố...)……… xem xét và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực.... (ghi rõ lĩnh vực cụ thể đề nghị công nhận)...

|  |  |
| --- | --- |
|   | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 02**

**THUYẾT MINH**

**DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP**

**NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên doanh nghiệp: ..........................................................................................................

- Tên viết tắt (nếu có): .........................................................................................................

- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ..............................................................

2. Trụ sở chính: ...................................................................................................................

- Địa chỉ: ..............................................................................................................................

- Số điện thoại: ……………………………Fax: ....................................................................

3. Đại diện doanh nghiệp: ....................................................................................................

- Họ và tên: …………………..chức vụ ………………….giới tính .........................................

- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số:………………. do……………… cấp ngày ……..tháng …….năm ...........................................................................

- Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài): ..............................

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (số…….. nơi cấp………….., ngày …….tháng……. năm…….).

- Tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp và những văn bản liên quan kèm theo.

5. Tổ chức bộ máy của doanh nghiệp

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20... - 20...**

(Nêu những hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này, cần tập trung vào đánh giá kết quả hoạt động công nghệ cao trong 5 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao)

1. Lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

(Liệt kê những lĩnh vực công nghệ cao (Công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, các quy trình công nghệ tiên tiến...) mà doanh nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã sản xuất, kèm theo các minh chứng).

2. Hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp (Nêu những nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp: Tên đề tài, dự án các cấp (kể cả dự án cấp cơ sở do doanh nghiệp đầu tư kinh phí), kết quả đạt được, kinh phí, kèm theo các văn bản minh chứng).

3. Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

(Nêu cụ thể kết quả sản xuất các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kèm theo các minh chứng).

4. Về việc áp dụng biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng.

(Nêu tóm tắt các biện pháp thân thiện với môi trường, biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng, kèm theo các minh chứng).

5. Chi phí cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp

(Nêu tổng chi phí chi cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp, so sánh với tổng doanh thu hàng năm).

6. Nhân lực của doanh nghiệp

(Nêu số lao động của doanh nghiệp có trình độ từ đại học trở lên thực hiện nghiên cứu và phát triển, so sánh với tổng số lao động ký hợp đồng làm việc dài hạn của đơn vị, kèm theo minh chứng).

7. Các hoạt động khác (nếu có).

**III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20..-20...**

(Nêu tóm tắt phương hướng và những hoạt động của doanh nghiệp trong 05 năm tới liên quan đến hoạt động, nghiên cứu, trình diễn, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp).

**IV. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ NGHỊ**

1. Tự đánh giá

(Doanh nghiệp tự đánh giá đã đáp ứng đủ tiêu chí để công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay chưa).

2. Đề nghị

(Nêu những đề nghị về việc xem xét công nhận và những đề nghị khác - nếu có)

|  |  |
| --- | --- |
|   | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**2.** **Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong trường hợp giấy chứng nhận sắp hết hạn**

**A. Nội dung thủ tục hành chính (TTHC)**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trước thời hạn Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hết hiệu lực 45 ngày, doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận nộp 02 bộ hồ sơ tới Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh.

Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc; nếu hồ sơ không hợp lệ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Thẩm định và cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg

- Bản thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí quy định theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg; các minh chứng cho các nội dung thuyết minh gồm: Bản sao báo cáo Tài chính của doanh nghiệp 02 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao; bản sao các hợp đồng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, mua vật tư thiết bị phục vụ đổi mới công nghệ, sản phẩm... của Doanh nghiệp; bản sao hợp đồng lao động, bằng cấp của lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đang trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp; bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn còn hiệu lực của sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất; bản sao văn bản minh chứng về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền cấp.

\* Số lượng hồ sơ: 02 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan,tổ chức, cá nhân

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và PTNT

**f) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

**h) Phí, lệ phí:** không quy định

**i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg.

- Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg

**j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không

**k) Căn cứ pháp lý:**

 Quyết định 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

**B. Mẫu đơn, tờ khai**

|  |  |
| --- | --- |
|  ……….(tên Doanh nghiệp)**-------** | **Mẫu số 01****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| V/v đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | *……….., ngày …. tháng …. năm…..* |

Kính gửi: Ủy ban nhân dân....(tỉnh, thành phố...)………

Căn cứ Quyết định số …/2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ……..(tên Doanh nghiệp)... xin gửi tới Ủy ban nhân dân ....(tỉnh, thành phố...)…….. Hồ sơ đề nghị xem xét công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

1. Tên doanh nghiệp: .........................................................................................................

- Tên viết tắt (nếu có): ........................................................................................................

- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .............................................................

2. Trụ sở chính: ..................................................................................................................

- Địa chỉ: .............................................................................................................................

- Số điện thoại: ……………………………Fax: ...................................................................

3. Đại diện doanh nghiệp: ...................................................................................................

- Họ và tên: …………………..chức vụ ………………….giới tính ........................................

- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số:………………. do……………… cấp ngày ……..tháng …….năm ..........................................................

- Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài): ............................

4. Hồ sơ kèm theo gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, số ……. do…….. cấp, ngày …..tháng ……năm………;

- Bản Thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số ………/2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Phần cam đoan:

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai trong đơn đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nếu được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chúng tôi xin cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đề nghị và chịu trách nhiệm về mọi hành vi của đơn vị trước pháp luật.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân ....(tỉnh, thành phố...)……… xem xét và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực.... (ghi rõ lĩnh vực cụ thể đề nghị công nhận)...

|  |  |
| --- | --- |
|   | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 02**

**THUYẾT MINH**

**DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP**

**NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên doanh nghiệp: ..........................................................................................................

- Tên viết tắt (nếu có): .........................................................................................................

- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ..............................................................

2. Trụ sở chính: ...................................................................................................................

- Địa chỉ: ..............................................................................................................................

- Số điện thoại: ……………………………Fax: ....................................................................

3. Đại diện doanh nghiệp: ....................................................................................................

- Họ và tên: …………………..chức vụ ………………….giới tính .........................................

- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số:………………. do……………… cấp ngày ……..tháng …….năm ...........................................................................

- Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài): ..............................

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (số…….. nơi cấp………….., ngày …….tháng……. năm…….).

- Tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp và những văn bản liên quan kèm theo.

5. Tổ chức bộ máy của doanh nghiệp

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20... - 20...**

(Nêu những hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này, cần tập trung vào đánh giá kết quả hoạt động công nghệ cao trong 5 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao)

1. Lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

(Liệt kê những lĩnh vực công nghệ cao (Công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, các quy trình công nghệ tiên tiến...) mà doanh nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã sản xuất, kèm theo các minh chứng).

2. Hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp (Nêu những nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp: Tên đề tài, dự án các cấp (kể cả dự án cấp cơ sở do doanh nghiệp đầu tư kinh phí), kết quả đạt được, kinh phí, kèm theo các văn bản minh chứng).

3. Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

(Nêu cụ thể kết quả sản xuất các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kèm theo các minh chứng).

4. Về việc áp dụng biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng.

(Nêu tóm tắt các biện pháp thân thiện với môi trường, biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng, kèm theo các minh chứng).

5. Chi phí cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp

(Nêu tổng chi phí chi cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp, so sánh với tổng doanh thu hàng năm).

6. Nhân lực của doanh nghiệp

(Nêu số lao động của doanh nghiệp có trình độ từ đại học trở lên thực hiện nghiên cứu và phát triển, so sánh với tổng số lao động ký hợp đồng làm việc dài hạn của đơn vị, kèm theo minh chứng).

7. Các hoạt động khác (nếu có).

**III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20..-20...**

(Nêu tóm tắt phương hướng và những hoạt động của doanh nghiệp trong 05 năm tới liên quan đến hoạt động, nghiên cứu, trình diễn, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp).

**IV. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ NGHỊ**

1. Tự đánh giá

(Doanh nghiệp tự đánh giá đã đáp ứng đủ tiêu chí để công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay chưa).

2. Đề nghị

(Nêu những đề nghị về việc xem xét công nhận và những đề nghị khác - nếu có)

|  |  |
| --- | --- |
|   | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**3. Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong trường hợp giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất hoặc bị hư hỏng.**

**A. Nội dung thủ tục hành chính (TTHC)**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh

Bước 3: Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hợp lệ thì ra phiếu hẹn.

+ Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung đầy đủ, kịp thời

Bước 4: Nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đếnTrung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết**: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Cơ quan, tổ chức, cá nhân

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và PTNT

**f) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân tỉnh

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận

**h) Phí, lệ phí:** không quy định

**i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** không

**j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không

**k) Căn cứ pháp lý:**

 Quyết định 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

**4. Hỗ trợ dự án liên kết**

**A. Nội dung thủ tục hành chính (TTHC)**

**a)Trình tự thực hiện**

Bước 1. Chủ đầu tư dự án liên kết gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

Bước 2. Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển đến, Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ. Hội đồng thẩm định gồm Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là chủ tịch hội đồng, các thành viên là đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở ngành liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan.

+ Trong thời hạn 12 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Hội đồng tổ chức thẩm định, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 08 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết.

- Bước 3. Trong thời hạn 08 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết;

Bước 4: Trả kết quả.

Tổ chức, cá nhân đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc đăng ký gửi kết quả qua đường Bưu điện.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

**b) Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị của chủ dự án (theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP);

- Dự án liên kết (theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP) hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (theo mẫu số 03);

- Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau;

- Bản sao chụp các chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP);

- Bản sao chụp hợp đồng liên kết.

\*Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**d)Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 08 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Là tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Trà Vinh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh.

**g) Phí, lệ phí:** không

**h) Tên mẫu đơn tờ khai:** theophụ lục I, II, III, IV,V ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP).

**i) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.

**j) Yêu cầu thực hiện TTHC:**

- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Hợp đồng liên kết được công chứng hoặc chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền.

- Giấy chứng nhân hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

- Liên kết đảm bảo ổn định:

+ Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết theo dự án liên kết tối thiểu là 05 năm;

+ Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết theo dự án liên kết tối thiểu là 03 năm.

- Dự án liên kết có sự hỗ trợ của nhà nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**k) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

**\* Mẫu đơn**

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐỐI TƯỢNGTHAM GIA LIÊN KẾT -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………../ | *….., ngày……tháng……năm………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**V/v hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (thành phố) ……… (hoặc UBND huyện (quận)……………..) |

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):..................................................................

Người đại diện theo pháp luật: .............................................................................................

Chức vụ: ...............................................................................................................................

Giấy đăng ký kinh doanh số............................................... ngày cấp…………………………

Địa chỉ: .................................................................................................................................

Điện thoại: ……………………… Fax:……………………… Email: .......................................

Căn cứ chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp,        (tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị ..................................................................  (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Loại sản phẩm nông nghiệp liên kết: ..............................................................................

2. Địa bàn thực hiện: ..........................................................................................................

3. Quy mô liên kết: .............................................................................................................

4. Tiến độ thực hiện dự kiến: .............................................................................................

**II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC**

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: ..........................................................................

2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: ......................................................................................

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông: .........................................................................

4. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn: ................................................................................................

5. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm: ..........................................................

6. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới: ...................................................

7. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ ....................................................................................

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm): ...........................................

**III. CAM KẾT:** ...................................................... (tên chủ đầu tư dự án liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): ....................... ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như kính gửi;- Lưu:  | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT**(**HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**)*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |

 **Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CHỦ ĐẦU TƯDỰ ÁN LIÊN KẾT-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …………./…………. | *………., ngày*………..*tháng*……..*năm*…….. |

**DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**Phần I**

**GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**I. TÊN DỰ ÁN LIÊN KẾT:** ..................................................................................................

**II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Chủ dự án liên kết: .........................................................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: ........................................................................................

- Chức vụ: ..........................................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số ............................ ,ngày cấp ...............................................

- Địa chỉ: .............................................................................................................................

- Điện thoại: ........................ Fax: ........................ Email: ...................................................

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết: ...........................................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: .........................................................................................

- Chức vụ: ...........................................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số………………………………………, ngày cấp: ......................

- Địa chỉ: ..............................................................................................................................

- Điện thoại:………………………. Fax: …………………………E-mail ................................

b) Tên đơn vị tham gia liên kết: ...........................................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: .........................................................................................

- Chức vụ: ...........................................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số………………………………., ngày cấp: ................................

- Địa chỉ: ..............................................................................................................................

- Điện thoại:………………………. Fax: …………………………E-mail ................................

c) .........................................................................................................................................

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết) .....

**III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:** ...................................................................

**IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT** (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết) .................................................................................................................................

**Phần II**

**NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:**.................................................................................

**II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):...

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

**III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: ......................................................................

2. Quy mô liên kết: ...............................................................................................................

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: ...........................................................................

4. Hình thức liên kết: ...........................................................................................................

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: .................................................

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

**IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...) ...........

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan...) .....................................................................................

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông,...) ................................................................................................

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí, ………………..) ......................................................................................................................

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí, ………………..) ...............................................................................................................

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...) ...................................................................................................................

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có) ..................................................................................................................

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)

Tổng số tiền xin hỗ trợ .......................................................................................................

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết): ................................................................................................................................

**V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội): ............................................

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):

**Phần III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết)

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**III. KIẾN NGHỊ**

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 03**

**KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

1. Chủ trì liên kết: ...............................................................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: ........................................................................................

- Chức vụ: ..........................................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số ........................ , ngày cấp ..................................................

- Địa chỉ: .............................................................................................................................

- Điện thoại: ...................... Fax: .................. Email: ...........................................................

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết: ..........................................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: .........................................................................................

- Chức vụ: ...........................................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số……………………………………… ngày cấp: .......................

- Địa chỉ: ..............................................................................................................................

- Điện thoại: ...................... , Fax: ................ E-mail ...........................................................

b) Tên đơn vị tham gia liên kết: ...........................................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: .........................................................................................

- Chức vụ: ...........................................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số………………………………, ngày cấp: .................................

- Địa chỉ: ..............................................................................................................................

- Điện thoại: ...................... Fax: .................. E-mail ...........................................................

c) .........................................................................................................................................

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết) .....

4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết

5. Địa điểm thực hiện liên kết: .............................................................................................

**II. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT**

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: ........................................................................

- Quy mô liên kết: ................................................................................................................

- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: .............................................................................

- Hình thức liên kết: .............................................................................................................

- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: ....................................................

- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

**III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết.

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn.

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm.

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

**IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

**V. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**VI. KIẾN NGHỊ**

|  |  |
| --- | --- |
|    | **CHỦ TRÌ LIÊN KẾT***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 04**

**BẢN THỎA THUẬN****VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

Ngày .......... tháng ............ năm .............. , tại ................................................................ ,

......................................... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết: ..........................................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: ........................................................................................

- Chức vụ: ..........................................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số .......................................... , ngày cấp: ..............................

- Địa chỉ: .............................................................................................................................

- Điện thoại: .................................. , Fax: .................... E-mail ..........................................

2. Tên đơn vị tham gia liên kết: .........................................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: ........................................................................................

- Chức vụ: ..........................................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số ...................................... , ngày cấp: ..................................

- Địa chỉ: .............................................................................................................................

- Điện thoại: .................................. , Fax: .......................... E-mail ....................................

3. .......................................................................................................................................

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

**I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):** .............

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT**

1. Địa bàn liên kết: ..............................................................................................................

2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: .....................................................................

3. Quy mô liên kết: ..............................................................................................................

4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: ...........................................................................

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: .................................................

**III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT:** .......................................................... đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ: ............................................................................................ đồng

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết: .................................................................. đồng

- ......................... (tên đơn vị tham gia liên kết): ......................................................... đồng

- ......................... (tên đơn vị tham gia liên kết): ......................................................... đồng

3. Các nguồn vốn khác: .............................................................................................. đồng

**IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết) .......................................................................................................

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận ................................................

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành …………..bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ ………..bản, chủ đầu tư dự án liên kết giữ …………..bản./.

**Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |
| **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  |

**Mẫu số 05**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

*………….., ngày ……… tháng ……… năm 20......*

**BẢN CAM KẾT**

**Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | ………………………………………………………………..(tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết) |

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết): ............................................................. ,

Người đại diện theo pháp luật: ..........................................................................................

Chức vụ: ............................................................................................................................

Địa chỉ: ..............................................................................................................................

Điện thoại: …………………………, Fax: ………………………… E-mail: ..........................

Mã số thuế ........................................................................................................................

Sản phẩm liên kết: ............................................................................................................

Loại hình liên kết: ..............................................................................................................

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt □                                             Lâm nghiệp □                                   Chăn nuôi □

Nuôi trồng thủy sản                                                               □ Khai thác, sản xuất muối □

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản □

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |